

Số: 218/2018/QĐST-VHNGĐ

Ninh Kiều, ngày 09 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

Căn cứ vào Điều 221 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số: 589/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:*

1. Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: 99/2 khu vực 7, phường AB, quận NK, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Trần Lệ Thủy**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 99/2 khu vực 7, phường AB, quận NK, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Tuấn A (nam) sinh ngày 10/9/2010 khi ly hôn ông bà thống nhất giao con cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: bà T và ông C thống nhất thỏa thuận bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông C thống nhất không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Lệ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Tuấn A (nam) sinh ngày 10/9/2010 khi ly hôn ông bà thống nhất giao con cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà T không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu A, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông C thống nhất không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng, bà T tự nguyện nộp thay cho ông C 150.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí của bà T đã đóng theo biên lai thu số 001841 ngày 24/9/2018 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đã ký

Đỗ Thị Diễm Trang